

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

THÔNG TIN

SINH HOẠT CHI BỘ



5
2026



MỤC LỤC	Trang
* XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN	
Quy định mới chế độ đảng phí và quản lý, sử dụng thẻ đảng viên	3
Kết quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh quý I, một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm quý II năm 2026	5
Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	8
Giá trị thời đại của chiến thắng 30/4/1975 trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam	12
* CHUYÊN ĐỀ: “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”	
Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026)	17
Chi bộ Trường THPT Đào Sơn Tây: Nơi tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hội tụ và lan tỏa	19
Hội Cựu chiến binh phường Tân Bình: “Bộ đội Cụ Hồ” tiên phong trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”	20
* KINH TẾ	
Kết quả phát triển kinh tế - xã hội quý I/2026, các giải pháp trọng tâm trong quý II và thời gian tới của Thành phố	22
Đổi mới công tác đào tạo nghề ở nông thôn	24
* VĂN HÓA - XÃ HỘI	
Xây dựng con người Thành phố Hồ Chí Minh nhân ái, nghĩa tình theo tinh thần Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị	26
Mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2026	29
Tăng cường triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh	31
* QUỐC PHÒNG - AN NINH	
Kết quả thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn Thành phố trong tình hình mới	33
Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới	36
* TIN THẾ GIỚI	
Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân	39
Thủ tướng Lê Minh Hưng tham dự Hội nghị Thượng đỉnh trực tuyến Cộng đồng phát thải ròng bằng 0 châu Á mở rộng về tự chủ năng lượng	40
Một số kết quả chủ yếu chuyến thăm chính thức Cộng hòa Italy và tham dự Đại hội đồng lần thứ 152, Liên minh Nghị viện thế giới (IPU-152) tại Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Phu nhân	41
Một số kết quả nổi bật trong chuyến thăm chính thức tới Lào và Campuchia của đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư	43
Việt Nam - Slovakia: Bước tiến mới trong quan hệ Đối tác Chiến lược	44
Khủng hoảng nguồn cung năng lượng toàn cầu và giải pháp ứng phó của các quốc gia	45
* VĂN BẢN MỚI	
Một số nội dung cơ bản của Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 quy định về hệ số điều chỉnh mức thu nhập và chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	47
Một số nội dung cơ bản của Chương trình hành động của Đảng bộ Thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	48

XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN

QUY ĐỊNH MỚI CHẾ ĐỘ ĐẢNG PHÍ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG THẺ ĐẢNG VIÊN

Ngày 03/02/2026, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 01-QĐ/TW về chế độ đảng phí; quy định cụ thể việc đóng đảng phí của đảng viên; nguyên tắc thu, nộp, phân bổ, quản lý và sử dụng đảng phí của tổ chức đảng các cấp; áp dụng đối với toàn bộ đảng viên, tổ chức, cơ quan, đơn vị của Đảng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Quy định khẳng định, đóng đảng phí là nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi đảng viên theo Điều lệ Đảng. Đảng viên phải báo cáo trung thực với chi bộ về thu nhập làm căn cứ xác định mức đóng. Đảng viên trong nước (kể cả đảng viên dự bị) thực hiện đóng đảng phí hằng tháng qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc nộp trực tiếp bằng tiền mặt cho chi bộ; lộ trình thực hiện trên môi trường số theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng. Trừ các trường hợp bất khả kháng, việc thu, nộp đảng phí của tổ chức đảng các cấp đều thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện và hiện đại hóa công tác quản lý tài chính đảng.

Khuyến khích đảng viên tự nguyện đóng cao hơn mức quy định; đồng thời nêu rõ, trường hợp đảng viên không đóng đảng phí 3 tháng trong năm mà không có lý do chính đáng thì chi bộ xem xét, đề nghị cấp ủy có thẩm quyền xóa tên khỏi danh sách đảng viên. Các tổ chức đảng được mở tài khoản ngân hàng để quản lý, sử dụng tiền đảng phí; chủ động lựa chọn hình thức quản lý số dư bảo đảm an toàn, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

Về mức đóng, đảng viên tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đóng hằng tháng bằng 1% tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của tháng trước; trường hợp nghỉ ốm đau, thai sản đóng 1% mức trợ cấp do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả. Đảng viên hưởng lương hưu đóng 0,5% mức lương hưu; học sinh, sinh viên đóng 5.000 đồng/tháng.

Đối với đảng viên chưa đến tuổi nghỉ hưu, mức đóng tính theo tỷ lệ lương tối thiểu vùng: 0,3% giai đoạn 2026 - 2027 và 0,5% từ năm 2028; đảng viên đã đủ tuổi nghỉ hưu nhưng chưa hưởng lương hưu đóng mức thấp hơn, tương ứng 0,2% và 0,3%. Đảng viên là người có công với cách mạng, hưởng trợ cấp bệnh binh, mất sức lao động hoặc trợ cấp bảo trợ xã hội chỉ đóng bằng 50% mức của nhóm tương ứng.

Đảng viên ở nước ngoài làm việc tại cơ quan đại diện Việt Nam, phu nhân, phu quân đi theo nhiệm kỳ, lưu học sinh theo diện ngân sách hoặc hiệp định đóng bằng 1% sinh hoạt phí hằng tháng. Các trường hợp khác ở nước ngoài thực hiện theo mức do cơ quan có thẩm quyền quyết định, tương đương từ 30.000 đến 400.000 đồng/tháng.

Các trường hợp được miễn, giảm đảng phí, như đảng viên có từ 50 năm tuổi đảng trở lên; người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; đảng viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo hoặc mắc bệnh hiểm nghèo. Các trường hợp khó khăn khác có thể được xem xét giảm 30%, 50% hoặc 70% mức đóng trong thời gian tối đa 12 tháng. Đồng thời, bổ sung quy định về chậm đóng, đóng trước đảng phí và không thu đảng phí trong thời gian đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt do bị tạm giam hoặc bị xử lý theo bản án của tòa án.

Quy định số 01-QĐ/TW có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2026, thay thế Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 342-QĐ/TW năm 2010. Đảng ủy từ cấp cơ sở trở lên và ủy ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện, bảo đảm chế độ đảng phí được triển khai nghiêm túc, thống nhất trong toàn Đảng.

Ngày 09/02/2026, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ký ban hành Quy định số 06-QĐ/TW về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên; quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và đảng viên trong việc quản lý, sử dụng và xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ đảng viên. Theo Quy định, quản lý thẻ đảng viên là các hoạt động cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên; sản xuất, in, huỷ thẻ đảng viên; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ đảng viên của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp. Thẻ đảng viên được dùng để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín); thực hiện các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử theo quy định. Việc quản lý và sử dụng thẻ đảng viên bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Nghiêm cấm việc làm giả thẻ đảng viên.

Về trách nhiệm của đảng viên, Quy định nêu rõ: Đảng viên phải bảo quản, giữ gìn cẩn thận thẻ đảng viên. Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định; không cho người khác mượn, sử dụng thẻ đảng viên; không được dùng thẻ đảng viên để cho thuê, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố vay, mượn tiền, tài sản; không được đăng tải hình ảnh thẻ đảng viên lên mạng xã hội với mục đích xấu hoặc không phải thẻ của mình; không được tự huỷ thẻ đảng viên. Nếu thẻ đảng viên bị sai, bị hỏng, bị mất phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với cấp ủy, chi bộ quản lý trực tiếp để xem xét, đề nghị việc cấp lại thẻ đảng viên theo quy định.

Đảng viên xin ra khỏi Đảng, bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác phải nộp lại thẻ đảng viên cho chi bộ. Đảng viên từ trần thì gia đình của đảng viên được giữ lại thẻ đảng viên và không được sử dụng thẻ đảng viên trái với Quy định này. Đảng viên phát hiện thẻ đảng viên của đảng viên khác bị thất lạc hoặc có những hành vi sử dụng trái với Quy định này phải kịp thời báo cáo cấp ủy, chi bộ quản lý trực tiếp để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

Chi bộ, cấp ủy cơ sở có trách nhiệm quán triệt, hướng dẫn đảng viên quản lý, sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định; đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên) cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên cho đảng viên theo quy định; tổ chức phát thẻ đảng viên tại cuộc họp chi bộ gần nhất. Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra thẻ đảng viên tại cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm; báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên) kết quả kiểm tra.

Chi bộ, cấp ủy cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận, xác minh, báo cáo kịp thời các trường hợp mất thẻ, hỏng thẻ hoặc sử dụng thẻ đảng viên không đúng quy định lên cấp ủy cấp trên trực tiếp; thu lại thẻ đảng viên khi đảng viên xin ra khỏi Đảng, bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác hoặc thẻ đảng viên bị sai, bị hỏng và nộp lên cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên). Thực hiện nghiệp vụ về phát, quản lý thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình quản lý, sử dụng thẻ đảng viên.

Các trường hợp xử lý vi phạm gồm: Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên bị xóa tên đảng viên theo quy định; Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên sai quy định; làm mất thẻ đảng viên không có lý do chính đáng; để người khác sử dụng thẻ đảng viên thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng. Tổ chức đảng, đảng viên phát hiện những hành vi trái với Quy định này mà không kịp thời tố giác hoặc bao che thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng. Tổ chức, cá nhân làm giả thẻ đảng viên thì tùy mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUÝ I, MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2026

Về kết quả thực hiện trong quý I năm 2026

Trong quý I năm 2026, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, bảo đảm bám sát chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố, qua đó đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức được triển khai nghiêm túc, thường xuyên; việc học tập, quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nghị quyết chiến lược, đột phá của Bộ Chính trị được tổ chức kịp thời, đồng bộ, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị. Hoạt động văn hóa, văn nghệ tiếp tục được quan tâm lãnh đạo bám sát nhiệm vụ chính trị của Thành phố.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức tiếp tục được triển khai đồng bộ, có chuyên biến tích cực; việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm ổn định; chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên; quản lý đảng viên ngày càng đi vào nền nếp, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Hoạt động kiểm tra, giám sát được tăng cường, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ; vai trò của Ban Chỉ đạo Thành phố và các cơ quan chức năng được phát huy hiệu quả; việc phát hiện, xử lý vi phạm, thu hồi tài sản tham nhũng có chuyên biến tích cực; qua đó, góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, nền nếp; sự phối hợp giữa các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương được duy trì chặt chẽ; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả tích cực; phương thức lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục được đổi mới, bám sát thực tiễn, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành. Công tác phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường; việc nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân có chuyên biến rõ nét, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vẫn còn một số hạn chế như: (1) Việc triển khai một số nội dung công tác ở xã, phường, đặc khu còn chưa đồng đều; chất lượng nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời. (2) Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ còn có mặt hạn chế; hiệu quả một số phong trào, mô hình dân vận chưa cao. Một vài thời điểm, tiến độ xử lý công việc còn chậm so với yêu cầu, một số nội dung còn bị động. (3) Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ ở một số đơn vị còn cần tiếp tục hoàn thiện; chất lượng đội ngũ cán bộ ở một số địa bàn chưa đồng đều. (4) Việc triển khai một số nội dung chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng còn chậm, chưa đồng bộ.

(5) Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên ở địa bàn dân cư gặp nhiều khó khăn (quý I năm 2026 chỉ kết nạp được 194 đảng viên/5.932 chi bộ khu phố, ấp).

Nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; trong đó tập trung các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, bám sát định hướng chỉ đạo của Trung ương, chương trình, kế hoạch của Thành ủy để hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra với quyết tâm cao nhất; đặc biệt là triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và các nghị quyết chiến lược, đột phá của Bộ Chính trị; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo vận hành tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới bảo đảm thông suốt, đồng bộ, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Thành phố.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức; tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương; kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và đồng thuận trong Nhân dân; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chuẩn mực đạo đức cách mạng trong giai đoạn mới; xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu, thực chất, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chú trọng xây dựng không gian phi vật thể, tạo sự chuyển biến từ các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nếp nghĩ, hành động tự giác học tập và làm theo của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên.

3. Tập trung rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện chặt chẽ đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ; chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ; gắn xây dựng đội ngũ với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, bảo đảm “đúng người, đúng việc”, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ.

4. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nắm chắc tình hình Nhân dân, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội; triển khai hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động gắn với

mục tiêu xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình; quan tâm thực hiện tốt công tác dân tộc và tôn giáo; nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị- xã hội, các hội quần chúng ở địa phương và công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả kỷ luật Đảng, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chủ động nắm tình hình, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh cải cách tư pháp.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng; tập trung hoàn thiện hạ tầng, cơ sở dữ liệu, quy trình xử lý công việc trên môi trường điện tử; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tổng hợp, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; xây dựng hệ thống chính trị hoạt động hiện đại, minh bạch, hiệu quả; đẩy mạnh số hóa tài liệu, xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

*(Nguồn: Thông báo kết quả Hội nghị lần thứ 5
Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 – 2030)*

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nhằm cụ thể hóa phương hướng, nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Nội chính Đảng năm 2026. Đồng thời, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Ban Thường vụ Thành ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác PCTNLPTC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 26/02/2026, xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; trước hết là

sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTNLPTC

Chỉ đạo quán triệt, triển khai kịp thời hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng gắn với tập trung thực hiện 03 đột phá về thể chế, công tác cán bộ, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Đổi mới, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, trước hết là người đứng đầu các cấp trong công tác PCTNLPTC. Cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu phải xác định PCTNLPTC là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, vừa cấp bách vừa lâu dài; phải chủ động phòng ngừa, thường xuyên tự kiểm tra, giám sát, phát hiện từ sớm các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ, ngay từ cơ sở, chi bộ. Thực hiện thực chất, hiệu quả Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

2. Tăng cường xây dựng, hoàn thiện thể chế, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, để không thể tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý kinh tế - xã hội và PCTNLPTC theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các chủ trương, chính sách đã được ban hành. Tập trung rà soát, khắc phục ngay những sơ hở, thiếu sót trong các quy định pháp luật và quy định của Đảng. Nâng cao hiệu quả công tác thực thi pháp luật; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; khắc phục bằng được tình trạng tổ chức thực hiện pháp luật không nghiêm, không hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ công tác PCTNLPTC trong xây dựng cơ chế, chính sách gắn với chuyển đổi số, minh bạch hóa, ràng buộc trách nhiệm, phối hợp liên ngành. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các sai phạm, lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ để ngăn chặn nguy cơ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngay từ khâu xây dựng chính sách.

3. Chuyển trọng tâm sang phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý đồng bộ, nghiêm minh, không có khoảng trống, vùng tối, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, không để các sai phạm cũ tái diễn và thu hồi tối đa tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt cho Nhà nước

Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra theo hướng chủ động phòng ngừa, giám sát thường xuyên ngay từ khi ban hành chủ trương, chính sách. Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra các lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là trong công tác xây dựng pháp luật, quản lý, sử dụng đất

đai, tài nguyên, khoáng sản, mua bán, chuyển nhượng tài sản công; cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;... Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ PCTNLPTC. Thực hiện nghiêm cơ chế phối hợp xử lý sai phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Tập trung phát hiện, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm gắn với tổ chức tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác giám định, định giá tài sản trong tố tụng hình sự và công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự tham nhũng, kinh tế, nhất là thu hồi tài sản ngay từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

4. Triển khai quyết liệt, toàn diện, tạo chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về công tác phòng, chống lãng phí

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí, Luật Tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình hành động số 67-CTr/TU ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2026 - 2030. Tăng cường quản lý, sử dụng các nguồn lực, nhất là đối với tài chính, tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, bền vững. Tập trung chỉ đạo sớm xử lý dứt điểm các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, nguy cơ thất thoát, lãng phí; các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm toán, bản án;...

5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, gắn với kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ sớm, từ xa

Tập trung triển khai có hiệu quả các quy định mới của Đảng về công tác cán bộ. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu phải tăng cường quản lý, giám sát đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để kịp thời phát hiện, xử lý từ sớm, ngăn chặn từ đầu sai phạm; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, thực sự liêm chính, “Đức - Sức - Tài”, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Triển khai đồng bộ, mạnh mẽ hơn nữa việc xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số. Áp dụng hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giao dịch điện tử; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên nền tảng công nghệ số, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thủ tục. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm việc kê khai minh bạch, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập, xử lý xung đột lợi ích theo quy định; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

6. Tăng cường kiểm soát quyền lực, PCTNLPTC trên các lĩnh vực, gắn với xây dựng bộ máy chính quyền địa phương hai cấp thực sự liêm chính; gần dân, phục vụ Nhân dân

Tăng cường kiểm soát có hiệu quả việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn theo đúng nguyên tắc ở đâu có quyền lực được thực thi, thì ở đó phải chịu sự kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm soát quyền lực, PCTNLPTC trong công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, trong công tác xây dựng pháp luật và trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Ban Chỉ đạo PCTNLPTC Thành phố tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác PCTNLPTC ở cấp cơ sở, nhất là liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai trong xây dựng nông thôn mới; giao đất, cho thuê đất, đấu giá đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, thực hiện các chính sách an sinh, xã hội,...

7. Phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên, báo chí và Nhân dân trong PCTNLPTC

Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp; giám sát, phản biện xã hội về PCTNLPTC của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên. Tăng cường giám sát việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật; việc thực thi công vụ của người có chức vụ, quyền hạn; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, văn hóa liêm chính của cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Quan tâm xử lý, giải quyết đến cùng các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, bức xúc của cử tri, Nhân dân theo đúng phương châm Nhân dân là trung tâm, tất cả vì lợi ích của Nhân dân. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những người dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những người có nhiều sáng kiến giúp tiết kiệm, làm lợi cho Nhà nước để cổ vũ, lan tỏa giá trị liêm chính trong toàn xã hội.

8. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp hoạt động của các cơ quan chức năng PCTNLPTC

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác PCTNLPTC. Tập trung rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định về phối hợp công tác giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và với các cơ quan liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, trao đổi, phối hợp công tác. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa, xử lý các hành vi can thiệp, tác động, cản trở hoạt động của các cơ quan chức năng PCTNLPTC. Thực hiện quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, rèn luyện, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác PCTNLPTC cả về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

9. Triển khai có hiệu quả hoạt động PCTNLPTC khu vực ngoài nhà nước và tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Tập trung phát hiện, xử lý nghiêm các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực xảy ra ở khu vực ngoài nhà nước có sự cấu kết với cán bộ, công chức, viên chức thoái hóa, biến chất, không để hình thành “nhóm lợi ích” chiếm đoạt tài sản nhà nước, thao túng chính sách, thâm tóm quyền lực, làm ảnh hưởng đến môi trường phát triển kinh tế - xã hội và sự vận hành thông suốt của bộ máy nhà nước. Việc xử lý phải nghiêm minh và nhân văn theo đúng tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; đồng thời không làm cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc truy bắt các đối tượng bỏ trốn và thu hồi tài sản tham nhũng tẩu tán ra nước ngoài nhằm bảo đảm xử lý đến cùng, đối tượng tham nhũng không thể trốn tránh trách nhiệm và sự trừng phạt của pháp luật.

(Nguồn: Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 26/02/2026

của Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành)

GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI CỦA CHIẾN THẮNG 30/4/1975 TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Chiến thắng 30/4/1975 là mốc son chói lọi, chấm dứt hơn một thế kỷ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân - đế quốc, giải phóng hoàn toàn miền Nam và thống nhất đất nước. Sự kiện này khẳng định quyền tự quyết của Nhân dân Việt Nam, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước; đồng thời là biểu tượng của tinh thần hòa hợp dân tộc và khát vọng hòa bình.

Chiến thắng 30/4/1975 không chỉ có ý nghĩa lịch sử to lớn, mà còn mang tầm vóc quốc tế, có giá trị thời đại sâu sắc. Đảng ta đã khẳng định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”¹.

Sau thắng lợi Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” và Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, Việt Nam tạm thời bị chia cắt. Miền Bắc bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Nhân dân Việt Nam tiếp tục cuộc kháng chiến trường kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). Đây là cuộc đọ đũa lịch sử có tính thời đại giữa một bên là chủ nghĩa thực dân mới và bè lũ tay sai bán nước với một bên là Nhân dân Việt Nam yêu chuộng hòa bình và khát vọng độc lập, tự do cho toàn dân tộc.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 37, tr.471.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam cũng chính là biểu hiện cuộc đọ sức quyết liệt để giải quyết những mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay. Đó là mâu thuẫn giữa nhân dân các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giành độc lập với chủ nghĩa thực dân kiểu mới; mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội - đại diện cho sự phát triển tiên bộ của nhân loại với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc đầy rẫy bất công, áp bức. Đó còn là mâu thuẫn giữa các lực lượng yêu chuộng hòa bình, dân chủ và công lý trên thế giới với chủ nghĩa đế quốc, thường gắn liền với bản chất hiếu chiến và phản động nhằm giành giật thuộc địa, thị trường và tài nguyên,... Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhân dân ta đã làm nên chiến thắng 30/4/1975 lịch sử, góp phần xứng đáng trong giải quyết những mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi hoàn toàn vào ngày 30/4/1975, “... là một lời kêu gọi và tấm gương cho tất cả các dân tộc còn đang đấu tranh chống ách thực dân và đế quốc”² trên toàn thế giới vùng lên đấu tranh để xóa bỏ mọi sự nô dịch, áp bức, bóc lột vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiên bộ xã hội. Với đường lối chiến lược giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân, toàn quân tiến hành thành công đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Vì vậy có thể khẳng định, chiến thắng 30/4/1975 của Việt Nam chính là khởi nguồn cho tiến trình của cách mạng thế giới trong thời đại mới - Thời đại gắn kết phong trào cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân với phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Với chiến thắng 30/4/1975, Việt Nam đã làm nổi bật một chân lý hùng hồn của thời đại ngày nay, đó là: Một dân tộc đất không rộng, người không đông, kinh tế còn chậm phát triển, song nếu biết đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu vì độc lập, tự do và chủ quyền, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lại được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các tổ chức quốc tế, các lực lượng cách mạng và nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý tiên bộ trên thế giới, thì hoàn toàn có thể đánh bại mọi thế lực thực dân, đế quốc, phát xít hùng mạnh đến xâm lược.

Rõ ràng, sau thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, dưới sự lãnh đạo của Đảng Bolshevik Nga, đứng đầu là lãnh tụ V.I.Lênin, đã khai mở một thời đại mới - Thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, thì thắng lợi của Nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến

² Thế giới ca ngợi thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr. 203-204.

chống Mỹ, cứu nước, với mốc son chói lọi chiến thắng 30/4/1975, trở thành một sự kiện vĩ đại có sức lan tỏa toàn cầu trong thế kỷ XX.

Hiện nay, mặc dù phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng sau sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, song chiến thắng 30/4/1975 của Nhân dân Việt Nam giữ nguyên tầm vóc quốc tế và giá trị thời đại sâu sắc; bởi chiến thắng vĩ đại này đã đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của những tên đế quốc hùng mạnh. Đồng thời, “tăng thêm sức mạnh và thế tiến công của các trào lưu cách mạng của thời đại, đem lại lòng tin và niềm phấn khởi cho hàng trăm triệu người trên Trái đất đang đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội”³; góp phần quan trọng động viên, cổ vũ nhân dân ở các nước xã hội chủ nghĩa còn lại trên thế giới tiếp tục sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong điều kiện mới.

Từ sau chiến thắng 30/4/1975, các thế lực thù địch và những phần tử cơ hội gia tăng hoạt động chống phá, tung ra nhiều luận điệu xuyên tạc, bóp méo, phủ nhận ý nghĩa lịch sử của chiến thắng 30/4/1975 - sự kiện được cộng đồng quốc tế đánh giá là “một trong những cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc tiêu biểu và vĩ đại nhất thế kỷ XX”; đồng thời, chúng phủ nhận những thành tựu công cuộc đổi mới đất nước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Những luận điệu xuyên tạc, bịa đặt của chúng được đăng tải lan truyền qua các nền tảng như Facebook, YouTube, hoặc các trang web hải ngoại, trong đó nổi lên là fanpage của tổ chức khủng bố Việt Tân, hay các trang có nội dung phản động, như: "Đàn Chim Việt", "Nhật ký yêu nước",... Song, "bàn tay không che nổi mặt trời", các thế lực thù địch cùng các phần tử cơ hội càng ra sức chống phá thì càng làm nổi bật tầm vóc quốc tế, ý nghĩa và giá trị thời đại chiến thắng lịch sử 30/4/1975 của Nhân dân Việt Nam anh hùng.

Chiến thắng 30/4/1975 của dân tộc Việt Nam không chỉ là dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mà từ đây khởi đầu cho hành trình dựng xây và phát triển đất nước vươn lên "sánh vai với các cường quốc năm châu". Đó là chiến thắng của chính nghĩa trước bạo lực, của khát vọng độc lập trước áp bức của ngoại bang, của "Ý Đảng, Lòng dân" trước ý đồ chia rẽ và thôn tính của kẻ thù. Đó là một mốc son chói lọi, tự hào và kiêu hãnh không chỉ của dân tộc Việt Nam mà còn của nhân loại tiến bộ, yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới.

Thắng lợi vĩ đại của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, mãi mãi là biểu tượng của tinh thần bất khuất, trí tuệ và bản lĩnh dân tộc Việt Nam. Hai tiếng "Việt Nam"

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 37, tr.471.

trở thành tấm gương sáng ngời, động viên cô vũ Nhân dân các dân tộc bị áp bức, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới về đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, tự lực, tự cường và đoàn kết quốc tế cao độ, kiên quyết đấu tranh vì mục tiêu độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Hơn 50 năm sau chiến thắng lịch sử 30/4/1975, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Tổ quốc Việt Nam lại bước vào một bước ngoặt lịch sử mới, đó là "Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" để phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, sánh vai với các cường quốc năm châu, như Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu hằng mong đợi.

Hành trang bước vào kỷ nguyên vươn mình, đổi mới, hội nhập và phát triển hùng cường của dân tộc Việt Nam được tạo ra từ nền tảng vững chắc của kỷ nguyên độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của kỷ nguyên đổi mới và phát triển đất nước 40 năm qua, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mục tiêu chiến lược của kỷ nguyên vươn mình được Đảng ta vạch ra là phấn đấu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, nước ta trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đồng thời, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy sức sáng tạo, ý chí và sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân. Không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Phấn đấu đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Việc Đại hội XIV của Đảng vạch ra đường lối, mục tiêu chiến lược "Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam" là đòi hỏi tất yếu, khách quan và là kết quả tất yếu của những kỳ tích phát triển đất nước từ sau chiến thắng lịch sử 30/4/1975 đến nay; đánh dấu thời kỳ phát triển bứt phá, tăng tốc của đất nước, phù hợp với quy luật khách quan của đất nước và thời đại, với tiến trình phát triển chung vì những mục tiêu cao cả của nhân loại hiện nay.

Khởi điểm của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đã đến, chạm trổ là đánh mất cơ hội bứt phá, phát triển. Do đó đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta cần có những phát triển mới về lý luận, tư duy, chiến lược, cách thức triển khai, nhiệm vụ cần thực hiện và quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong thời gian tới.

Nếu trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, chúng ta thành công với "nghệ thuật biết thắng từng bước" để đưa đến chiến thắng 30/4/1975, thì trong "Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam" chúng ta phải nâng nghệ thuật "tranh thủ nắm bắt cơ hội" phát triển lên một tầm cao mới để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Hiện nay, "Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam" diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động mang tính thời đại, nhiều diễn biến rất phức tạp, khó dự báo, đã, đang và tiếp tục tác động đến an ninh và phát triển của tất cả các quốc gia, dân tộc trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra một thời đại kinh tế mới, kinh tế số, toàn cầu hóa, phát triển bền vững, trí tuệ nhân tạo (AI),... Cho nên đòi hỏi "Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam" phải được xây dựng và triển khai trên những nền tảng thực tiễn của thế giới và Việt Nam.

Kế thừa và phát huy những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà Đảng và Nhân dân ta đã đạt được từ sau dấu mốc chiến thắng 30/4/1975, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tự tin, tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc để bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu, thỏa lòng mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khát vọng của cả dân tộc và Nhân dân Việt Nam.

Đại tá, ThS. Nguyễn Đức Thắng

CHUYÊN ĐỀ “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”

KỶ NIỆM 136 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2026)

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, khi đi học tên là Nguyễn Tất Thành, hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, sau đổi tên Hồ Chí Minh) sinh ngày 19/5/1890, tại làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sinh ra trong gia đình nhà nho yêu nước, lớn lên trong cảnh đất nước lâm than, chứng kiến các phong trào yêu nước kháng Pháp với các xu hướng khác nhau tiêu biểu như phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu, phong trào Duy tân của cụ Phan Chu Trinh hay phong trào khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám..., nổ ra liên tiếp nhưng đều thất bại vì chưa có một đường lối đúng đắn; chứng kiến sự bóc lột, đày đọa tàn bạo của thực dân Pháp với người dân; mắt thấy, tai nghe về sự hy sinh xương máu của đồng bào, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã sớm nung nấu ý chí ra nước ngoài, xem các nước khác, “sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”. Ngày 5/6/1911, Người xin làm phụ bếp trên con tàu Amiran Latuser Torêvin rời bến cảng Sài Gòn đi Mácxây (Marseille) bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước.

Gần 30 năm sinh sống và hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Tất Thành làm nhiều nghề, tham gia cuộc vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc mình. Ngày 18/6/1919, với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây (Versailles) Bản yêu sách của nhân dân An Nam, yêu cầu các nước tham dự Hội nghị thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Năm 1920, tại Đại hội Tua, Người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1921, tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa; năm 1922 xuất bản tờ báo Người cùng khổ ở Pháp. Năm 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân. Năm 1924, Người tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên Thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á; xuất bản cuốn sách Bản án chế độ thực dân Pháp... Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản tại Việt Nam, năm 1925, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu (Trung Quốc) và tổ chức Cộng sản Đoàn, đào tạo cán bộ để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Năm 1929, ba tổ chức: Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ra đời tại Việt Nam. Được sự phân công của Quốc tế cộng sản, ngày 3/2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị thống nhất ba tổ chức

trên, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 1930 - 1940, Người tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức khác trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, bị bắt giam và tù đày, cô lập.

Năm 1941, Người về nước triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập Hội Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa cách mạng, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi. Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (1946) Người được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi vẻ vang, kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” (1954). Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ III của Đảng (1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đề ra đường lối đúng đắn cho cuộc kháng chiến chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đi đến thắng lợi cuối cùng; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, để lại Di chúc - một văn kiện lịch sử vô giá kết tinh tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của Người. Sự ra đi của Người là tổn thất to lớn, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho toàn Đảng, toàn dân và bạn bè quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc và vì hòa bình, tiến bộ của nhân loại. Cuộc đời và sự nghiệp của Người mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ noi theo. Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh của Người là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết, vững bước đưa đất nước tiên vào kỷ nguyên mới, phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

CHI BỘ TRƯỜNG THPT ĐÀO SƠN TÂY: NƠI TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH HỘI TỤ VÀ LAN TỎA

Hàng năm, Chi bộ trường THPT Đào Sơn Tây triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các chi ủy viên, trưởng các đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn trong việc hướng dẫn đảng viên, viên chức, giáo viên, người lao động, đoàn viên nghiên cứu, liên hệ, vận dụng và lựa chọn nội dung học tập, làm theo Bác. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, giáo viên đăng ký kế hoạch nội dung học tập và làm theo Bác toàn khóa, hằng năm với những việc làm cụ thể, thiết thực. Chi bộ phát huy vai trò và trách nhiệm của mỗi đảng viên, cán bộ quản lý và viên chức nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ, gắn “học tập” với “làm theo” tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện những công việc cụ thể hằng ngày có thể làm và cần phải làm theo; chỉ đạo lồng ghép những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các tiết các bộ môn khoa học xã hội và các buổi hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn,...

Là một trong số đơn vị đầu tiên được Thành ủy Thủ Đức chọn thí điểm xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, Chi bộ đã lãnh đạo tập thể nhà trường, các đoàn thể thực hiện công trình Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong nhà trường, đồng thời chỉ đạo sử dụng phòng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh làm phòng học đối với các bộ môn Lịch sử, Ngữ văn, Giáo dục địa phương, Giáo dục kinh tế pháp luật và tổ chức các buổi học tập, sinh hoạt cho đoàn viên, thanh niên. Nơi đây không chỉ là không gian hữu hình, mà còn là nơi tái hiện di sản văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh; nơi truyền bá, tiếp thu, thực hành và học tập Bác; nơi làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác được hội tụ và lan tỏa, thấm nhuần vào tư tưởng, tình cảm của mỗi thầy cô giáo, mỗi thanh niên, mỗi học sinh; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, viên chức và học sinh hiểu biết sâu sắc về thân thế, sự nghiệp cách mạng của Người; làm cho những giá trị tinh thần, tấm gương của Bác gần gũi, sinh động, hiện hữu thường xuyên thông qua sinh hoạt hằng ngày, lan tỏa không gian của Thành phố mang tên Bác.

Với những hiệu quả đạt được, tập thể sư phạm Trường Trung học Phổ thông Đào Sơn Tây được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hàng năm; nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục” năm 2023, Cờ Thi đua đơn vị dẫn đầu của Ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024; Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về đạt thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2024 và giai đoạn 2016 - 2025.

*(Nguồn: Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng,
Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)*

HỘI CỰU CHIẾN BINH PHƯỜNG TÂN BÌNH: “BỘ ĐỘI CỤ HỒ” TIÊN PHONG TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA “DÂN VẬN KHÉO”

Trong không khí thi đua sôi nổi chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, Hội Cựu chiến binh phường Tân Bình đã khẳng định vai trò nòng cốt thông qua những mô hình “Dân vận khéo” sáng tạo, trọng tâm là xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh”. Với phương châm “*trọng dân, gần dân, có trách nhiệm với dân*”, mỗi công trình của Hội không chỉ đơn thuần là biểu tượng văn hóa mà còn là sợi dây kết nối nghĩa tình, góp phần xây dựng chính quyền thân thiện, chỉnh trang đô thị và tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển mới trong năm 2026.

Bức phù điêu “Bác đang cùng chúng cháu hành quân” - Điểm nhấn lịch sử giữa lòng đô thị

Năm 2025, phát huy giá trị hệ tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội, Hội Cựu chiến binh phường Tân Bình đã tạo dấu ấn đậm nét với công trình Bức phù điêu “Bác đang cùng chúng cháu hành quân”. Đây là công trình trọng điểm tọa lạc tại khuôn viên Nhà Văn hóa phường, mang ý nghĩa đặc biệt chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 35 năm Ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam; 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Với diện tích 36m² được làm từ chất liệu composite giả đồng bền bỉ, bức phù điêu tái hiện sinh động trang sử vàng từ chiến thắng Điện Biên Phủ đến Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Giá trị lớn nhất của công trình nằm ở sức mạnh đại đoàn kết, với toàn bộ kinh phí hơn **365** triệu đồng đều do cán bộ, hội viên, doanh nghiệp và Nhân dân tự nguyện đóng góp. Hiện nay, công trình đã trở thành “địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, lan tỏa tinh thần đoàn kết và phẩm chất cao quý của “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới.

“Dân vận khéo” qua những công trình ý nghĩa

Không dừng lại ở việc giáo dục truyền thống, Hội Cựu chiến binh phường Tân Bình còn là đơn vị dẫn đầu trong các hoạt động an sinh xã hội và phát triển hạ tầng địa phương qua hàng loạt mô hình thiết thực với những con số ấn tượng:

- *Nâng chất đời sống dân sinh*: Thực hiện công trình “Hỗ trợ, sửa chữa và nâng cấp các tuyến hẻm dân sinh” với tổng kinh phí lên đến hơn **935** triệu đồng, trực tiếp thay đổi diện mạo hạ tầng khu dân cư.

- *Sắc màu lòng yêu nước*: Thực hiện mô hình “50 tuyến đường Cờ Tổ quốc” với kinh phí trên **300** triệu đồng, tạo khí thế trang nghiêm, rực rỡ trong các kỳ lễ hội.

- *Nghĩa tình đồng đội và cộng đồng*: Vận động hơn **388** triệu đồng cho các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” và “Nghĩa tình đồng đội”; đóng góp **182** triệu đồng cho chương trình “Kết nối biên cương” và duy trì hiệu quả “Câu lạc bộ sức khỏe cộng đồng” trị giá hơn **231** triệu đồng.

Đổi mới phương thức hoạt động - Chìa khóa của sự đồng thuận

Để huy động sức mạnh từ **37** chi hội trực thuộc, **01** Câu lạc bộ nữ Cựu chiến binh với hơn **1.500** hội viên, Hội đã tiên phong đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được chú trọng hàng đầu, kết hợp nhạy bén với công nghệ số qua các nhóm truyền thông nội bộ trên mạng xã hội. Nhờ đó, các chỉ đạo được truyền tải nhanh chóng, kịp thời và đồng bộ, giúp hội viên luôn giữ vững bản lĩnh, gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào tại địa phương.

Với những nỗ lực bền bỉ, Hội Cựu chiến binh phường Tân Bình đã liên tục nhận được những hình thức khen thưởng cao quý như: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2025 và thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn Thành phố năm 2025; Bằng khen của Hội Cựu chiến binh Thành phố cho tập thể xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước “Cựu chiến binh gương mẫu” giai đoạn 2019 - 2024;...

Tinh thần của những người lính năm xưa vẫn rực cháy giữa thời bình qua từng hành động, “*khéo*” vận động, “*khéo*” sẻ chia; tập thể Hội Cựu chiến binh phường Tân Bình chính là minh chứng sinh động cho lời dạy của Bác: “*Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*”, góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

(Nguồn: Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Đoàn thể và các hội, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I/2026, CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ II VÀ THỜI GIAN TỚI CỦA THÀNH PHỐ

Tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro, xung đột địa chính trị, đặc biệt tại một số khu vực trọng điểm, tiếp tục kéo dài, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, gia tăng chi phí logistics và tạo sức ép lên thương mại toàn cầu. Cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng; các rào cản kỹ thuật, tiêu chuẩn xanh, dịch chuyển chuỗi cung ứng diễn ra mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến tình hình trong nước. Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm; tuy nhiên, hoạt động sản xuất, xuất khẩu phục hồi còn chậm, doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, áp lực điều hành tăng trưởng cao trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

Quý I năm 2026 là khoảng thời gian có ý nghĩa lịch sử đối với Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước, nổi bật là thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV đánh dấu mốc khởi đầu của “Kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, trong đó Thành phố được giao trọng trách đầu tàu, tiên phong, dẫn dắt của vùng và cả nước. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thành công tốt đẹp, khẳng định niềm tin, tinh thần đoàn kết của Nhân dân sẵn sàng thực hiện thắng lợi mọi mục tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

Trong bối cảnh đó, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân Thành phố đã đồng thuận, đoàn kết, nỗ lực triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp, đạt được một số kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

Về kinh tế: Kinh tế Thành phố phục hồi tích cực, nhiều chỉ tiêu tăng trưởng khá: tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 10,7%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 13,7%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11%, cao hơn cùng kỳ; thu ngân sách đạt 30,2% dự toán Trung ương giao, tăng 17,5%. Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch tăng trưởng mạnh; thu hút FDI đạt gần 2,9 tỷ USD, tăng cao so với cùng kỳ. Thành phố đã chủ động triển khai các cơ chế, chính sách mới theo các Nghị quyết của Quốc hội; tập trung thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm, thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính, từng bước hình thành nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh.

Về văn hóa - xã hội: Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đạt nhiều kết quả quan trọng, an sinh xã hội được bảo đảm; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được tăng cường; giáo dục - đào tạo tiếp tục duy trì chất lượng;

chuyên đổi số trong y tế, giáo dục đạt nhiều kết quả tích cực. Hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên.

Về quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại: Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được tăng cường; công tác tuyên quân đạt chỉ tiêu. Hoạt động đối ngoại được triển khai chủ động, hiệu quả; tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế của Thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: (1) Tình trạng khan hiếm nguồn cung nguyên vật liệu, cùng với diễn biến giá cả trên thị trường quốc tế, đã đẩy giá đầu vào sản xuất tăng cao, tạo sức ép trực tiếp lên chi phí sản xuất của doanh nghiệp; (2) Tăng trưởng chưa thực sự bền vững, phụ thuộc nhiều vào khu vực dịch vụ, trong khi khu vực sản xuất và xuất khẩu phục hồi chậm, chịu tác động rõ rệt từ biến động bên ngoài; (3) Giải ngân đầu tư công đạt thấp, chưa phát huy vai trò dẫn dắt tăng trưởng, tỷ lệ giải ngân mới đạt khoảng 9,2%, thấp so với yêu cầu điều hành và chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa sang đầu tư tư nhân; (4) Môi trường đầu tư kinh doanh còn nhiều điểm nghẽn; khu vực doanh nghiệp còn khó khăn, số doanh nghiệp giải thể và doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động tăng cao; phản ánh sức chống chịu của khu vực doanh nghiệp còn yếu; (5) Một số lĩnh vực xã hội còn tiềm ẩn rủi ro, đặc biệt dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng tăng cao, tạo áp lực lên hệ thống y tế và đời sống dân cư; (6) Tình hình tội phạm lừa đảo, tội phạm công nghệ cao, cháy nổ vẫn còn diễn biến phức tạp.

Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026

Quý II năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là thời điểm Thành phố tăng tốc thực hiện các mục tiêu năm 2026 và chuẩn bị nền tảng cho giai đoạn phát triển mới. Hội nghị xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

Về lãnh đạo, chỉ đạo: Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các chủ trương của Trung ương; đẩy nhanh tiến độ tổng kết đánh giá thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và tham mưu xây dựng Nghị quyết mới của Bộ Chính trị.

Về phát triển kinh tế: Quyết liệt thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 từ 10% trở lên. Đẩy nhanh giải ngân đầu tư công; tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, thủ tục đầu tư. Phát triển các động lực tăng trưởng mới: kinh tế số, đổi mới sáng tạo, trung tâm tài chính quốc tế, công nghiệp công nghệ cao. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

Về hạ tầng và đô thị: Tập trung triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm, nhất là giao thông, đô thị, chống ngập. Đẩy nhanh công tác lập quy hoạch, phát triển nhà ở xã hội, chỉnh trang đô thị.

Về văn hóa - xã hội: Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đảm bảo công tác trường, lớp; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, y tế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của Thành phố.

Về khoa học công nghệ và chuyển đổi số: Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo. Hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu, xây dựng chính quyền số và đô thị thông minh.

Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động phòng, chống các loại tội phạm, bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển.

(Nguồn: Thông báo kết quả Hội nghị lần thứ 5
Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 – 2030)

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ Ở NÔNG THÔN

Nhằm tiếp tục triển khai đường lối chiến lược của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; nâng cao vai trò của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; để công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững và thực chất; đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; ngày 24/02/2026, Thủ tướng cũng đã ký Quyết định số 326/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Kế hoạch nêu các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau: Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Bảo đảm nguồn lực thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Cùng ngày 24/02/2026, Thủ tướng đã ký Quyết định số 328/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”.

Chương trình đề ra mục tiêu đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tập trung đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; đào tạo để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; đào tạo thực chất, đi theo chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người dân.

Đến năm 2030, bình quân hằng năm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn, trong đó, đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 70%, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 30%; số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm trên 45%, người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%, người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp gồm: Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội và người dân về vai trò của đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn. Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Chương trình.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

VĂN HÓA-XÃ HỘI

XÂY DỰNG CON NGƯỜI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NHÂN ÁI, NGHĨA TÌNH THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 80-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam. Với nhiệm vụ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết khẳng định sâu sắc quan điểm xuyên suốt của Đảng ta: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững đất nước; con người vừa là trung tâm, vừa là chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển văn hóa. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng “Con người Thành phố Hồ Chí Minh nhân ái, nghĩa tình” không chỉ là yêu cầu về mặt giá trị đạo đức mà còn là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển của Thành phố.

Làm sâu sắc hơn đặc tính “nhân ái, nghĩa tình” của con người Thành phố

Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) là đô thị đặc biệt, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học – công nghệ của cả nước; là nơi hội tụ, giao thoa của nhiều vùng miền, nhiều văn hóa khác nhau. Chính sự năng động, cởi mở và sáng tạo đã làm nên bản sắc riêng của Thành phố. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa nhanh, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường, của không gian mạng cũng đặt ra nhiều thách thức đối với hệ giá trị con người. Một bộ phận xã hội có biểu hiện thực dụng, cá nhân chủ nghĩa; ứng xử thiếu chuẩn mực nơi công cộng; thông tin xấu độc trên mạng xã hội tác động tiêu cực đến nhận thức và lối sống, đặc biệt là giới trẻ. Vì vậy, yêu cầu xây dựng con người TP.HCM theo tinh thần Nghị quyết 80 trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết đặc biệt là tính nhân ái, nghĩa tình của con người Thành phố.

“Nhân ái, nghĩa tình” trước hết là sự tiếp nối truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam: yêu thương con người, tương thân tương ái, thủy chung, trước sau như một. Đối với TP.HCM, đặc trưng nổi bật của văn hóa Thành phố chính là sự năng động, sáng tạo, nhân ái, nghĩa tình. Đây là truyền thống văn hóa được hun đúc từ các thế hệ, trải qua những giai đoạn lịch sử, để lại cho thành phố những giá trị to lớn với cách gọi triu mến: “Thành phố nghĩa tình” - nơi khởi điểm các hoạt động, lan tỏa và trở thành chương trình của cả nước, in khắc điểm son của Thành phố. Từ chương trình “Xóa đói giảm nghèo” chuyển sang “Giảm nghèo bền vững”, đến công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển hệ thống an sinh xã hội; qua đó không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đặc biệt trong dịp Tết Bính Ngọ vừa qua thực hiện phương châm “Đoàn kết - Chu đáo - Trọn vẹn - Nghĩa tình” Thành phố đã quan tâm thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo, phục vụ Tết cho Nhân dân; tổ chức thăm tặng quà các gia đình chính sách, các Mẹ Việt Nam anh hùng, đơn vị Lực lượng vũ trang, cơ sở tôn giáo, đồng bào dân tộc... nhằm đảm bảo mọi người dân đều được đón Tết trong

không khí ấm áp, nghĩa tình. Với tổng kinh phí hơn 5.900 tỷ đồng, Thành phố thể hiện quyết tâm đưa Tết đến với mọi nhà, lan tỏa tinh thần đoàn kết, sẻ chia trong cộng đồng.

“Nhân ái, nghĩa tình” ở TP.HCM còn là truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, sẻ chia, được minh chứng rõ nét trong những thời điểm khó khăn, điển hình như giai đoạn phòng, chống đại dịch COVID-19; hàng triệu tấm lòng đã cùng chung tay hỗ trợ Thành phố tuyến đầu chống dịch. Đón nhận ân tình, vượt qua đỉnh dịch, người dân Thành phố dốc toàn lực chăm lo người yếu thế, lan tỏa những hình ảnh đẹp về một thành phố nghĩa tình. Chính những giá trị ấy là nền tảng để Thành phố vững vàng vượt qua thử thách và tiếp tục phát triển. Ký ức người Thành phố nhân ái, nghĩa tình trong đại dịch sau 5 năm được lưu dấu tại Công viên tưởng niệm các nạn nhân Covid-19. Tối 12/02/2026, TP.HCM đã tổ chức khánh thành Công viên tưởng niệm tại khu đất số 1 Lý Thái Tổ - không gian lắng đọng nghĩa tình giữa lòng đô thị năng động, nơi cộng đồng cùng nhau tưởng nhớ những đồng bào đã mất trong đại dịch, đồng thời tri ân sự hy sinh, đóng góp của các lực lượng tham gia phòng, chống dịch. Đây là nơi để mỗi người dân tìm về trong sự tĩnh lặng, thấp nén tâm hương tưởng niệm, sẻ chia nỗi đau và kết nối yêu thương; qua đó bồi đắp thêm giá trị “nhân ái, nghĩa tình”, nét đẹp bền vững trong tâm hồn con người TP.HCM hôm nay và mai sau.

Khắc chế mặt tiêu cực để vun đắp đặc trưng con người Thành phố

Bên cạnh những kết quả tích cực, chúng ta cũng phải thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế trong xây dựng con người ở Thành phố như: Hoạt động tuyên truyền về xây dựng con người còn nặng về khẩu hiệu, chưa mang tính chiều sâu và bền vững. Việc chuyên tải nội dung giáo dục giá trị văn hóa trong trường học, trong sinh hoạt cộng đồng chưa đạt kết quả như mong muốn. Sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục giá trị đạo đức còn chưa chặt chẽ. Nội dung xây dựng con người chưa được cụ thể hóa thành tiêu chí, chuẩn mực rõ ràng trong từng lĩnh vực. Một số thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động chưa hiệu quả, thiếu sức hút... Điều đó đòi hỏi phải có cách làm mới, quyết liệt, đồng bộ hơn, gắn với yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế mà Nghị quyết 80 đã đặt ra.

Để xây dựng con người TP.HCM theo tinh thần Nghị quyết 80, *trước hết* cần nâng cao nhận thức trong toàn thể cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò của văn hóa và xây dựng con người văn hóa; lấy xây dựng nhân cách con người làm trọng tâm để định hướng hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học vào mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện về đức-trí-thể-mỹ; giúp con người nâng cao trí tuệ, tự hoàn thiện nhân cách, hình thành thế giới quan khoa học, hướng tới các giá trị chân-thiện-mỹ.

Hai là, quan tâm đến việc học tập, quán triệt các Nghị quyết phải đảm bảo thực chất, gắn với từng lĩnh vực công tác, từng môi trường cụ thể.

Ba là, cần đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, tận dụng mạnh mẽ các nền tảng số, các sản phẩm truyền thông sáng tạo để lan tỏa những giá trị tốt đẹp. Văn học – nghệ thuật cần được định hướng mạnh mẽ hơn trong việc phản ánh, tôn vinh hình ảnh con người Thành phố trong thời kỳ mới: năng động, sáng tạo nhưng giàu lòng nhân ái, trách nhiệm với cộng đồng.

Bốn là, cần quan tâm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Gia đình phải thực sự là tế bào văn hóa, nơi hình thành nhân cách; nhà trường phải chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống; cơ quan, doanh nghiệp phải xây dựng văn hóa ứng xử chuẩn mực; không gian mạng phải được định hướng để trở thành môi trường lan tỏa những điều tích cực, những văn hóa lành mạnh. Cùng với đó, cần hoàn thiện và thực thi nghiêm các quy tắc ứng xử nơi công cộng, đề cao trách nhiệm công dân và ý thức thượng tôn pháp luật.

Năm là, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, hoàn thiện và thực thi nghiêm quy tắc ứng xử nơi công cộng và trên không gian mạng, chủ động đấu tranh, ngăn chặn các thông tin xấu độc.

Mỗi đảng viên, nhất là đảng viên làm việc liên quan lĩnh vực văn hóa phải nhận thức sâu sắc hơn nữa việc xây dựng con người chính là nhiệm vụ cốt lõi, xuyên suốt. Cần chủ động đề xuất chương trình, kế hoạch để cụ thể hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW phù hợp với đặc thù Thành phố; quan tâm lồng ghép nội dung xây dựng con người nhất là hình thành con người nhân ái, nghĩa tình vào các sự kiện chính trị - văn hóa lớn; định hướng sáng tác, quảng bá các tác phẩm nghệ thuật có giá trị nhân văn cao.

Chú trọng tham mưu phát triển công nghiệp văn hóa gắn với xây dựng hệ giá trị tư tưởng, hệ giá trị con người, tránh xu hướng thương mại hóa thuần túy làm mai một giá trị tinh thần. Quan tâm giới thiệu, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến, những câu chuyện đời thường, các gương người tốt, việc tốt, giàu ý nghĩa nhân văn.

Mỗi đảng viên phải tự soi rọi và rèn luyện bản thân. Sự gương mẫu trong lời nói, hành động, trong ứng xử, giao tiếp và thể hiện ý kiến trên không gian mạng; phải có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc; thái độ tôn trọng, lắng nghe để mỗi cán bộ, đảng viên thực sự là tấm gương sáng để việc lan tỏa các giá trị trong xã hội sẽ ngày càng có sức thuyết phục và bền vững hơn.

Xây dựng con người TP.HCM nhân ái, nghĩa tình theo tinh thần Nghị quyết số 80-NQ/TW là nhiệm vụ lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, đồng bộ và sáng tạo. Đó không chỉ là yêu cầu về mặt văn hóa mà còn là nền tảng để Thành phố phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò đầu tàu của cả nước. Với trách nhiệm của người đảng viên, chúng ta cần nỗ lực hơn nữa trong tham mưu, định hướng và hành động cụ thể, góp phần xây dựng TP.HCM văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

(Nguồn: Phòng Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06 NĂM 2026

Ngày 27/02/2026 Thủ tướng vừa ký Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST, CDS) và Đề án 06. Kế hoạch đưa ra các mục tiêu phân đầu như:

Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP năm 2026 phân đầu đạt 14,5%. Tỷ trọng đóng góp của KH-CN, ĐMST, CDS trong GDP phân đầu đạt 17,5%. Tập trung rà soát, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành các luật được Quốc hội thông qua trong năm 2025, bảo đảm hiệu lực đồng bộ, thống nhất với luật, khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Mở rộng phủ sóng 5G đạt 70% dân số. 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử. 100% hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 80% tại cấp bộ, 70% tại cấp tỉnh, 70% tại cấp xã.

Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ, cơ quan (bao gồm các TTHC thực hiện tại cấp tỉnh, xã) đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt tối thiểu 80%. Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước. 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. 50% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu. 100% TTHC đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp DVC trực tuyến. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến đạt tối thiểu 95%; triển khai chữ ký số miễn phí cho toàn dân trên ứng dụng VNeID.

Thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm công nghệ chiến lược: Thương mại hóa thành công tối thiểu 05 sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược (Chip bán dẫn,

thiết bị mạng 5G, robot công nghiệp, trí tuệ nhân tạo, UAV...). Bỏ trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu phát triển công nghệ chiến lược. Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đại học số: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đà Nẵng, Đại học Bách Khoa Hà Nội triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Thông báo số 45-TB/TGV, ngày 30/9/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương. Nâng cao hiệu quả quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: 100% nhiệm vụ KH, CN, ĐMST có sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu,...), theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý KH, CN, ĐMST.

Hình thành tối thiểu 09 hạ tầng dùng chung (phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu - phát triển, cơ sở kiểm thử/đánh giá/chứng nhận...), phục vụ phát triển công nghệ chiến lược. Tổ chức tối thiểu 03 không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) tại các địa phương gồm Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh; bảo đảm mỗi địa phương có ít nhất 01 không gian, nhằm thử nghiệm, đánh giá, hoàn thiện và tiếp nhận kết quả nghiên cứu, sản phẩm, giải pháp mới; đồng thời bảo đảm có địa điểm thử nghiệm cụ thể, dữ liệu thử nghiệm phù hợp và cơ chế tiếp nhận, công nhận, chuyển giao kết quả vào thực tiễn quản lý, sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy các doanh nghiệp KH, CN, ĐMST và CDS trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (được trích lập tối đa 20% thu nhập tính thuế hàng năm).

Hình thành và đưa vào vận hành hiệu quả tối thiểu 03 trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại các địa phương gồm Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh; bảo đảm mỗi địa phương nêu trên có 01 trung tâm; áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, bảo đảm mức độ cạnh tranh ngang bằng và hướng tới vượt trội so với các trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực (như Singapore, Indonesia).

Tăng 30% số doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startups) trong các lĩnh vực KH, CN, ĐMST và CDS. Hình thành mới tối thiểu 30 - 50 doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) hình thành từ kết quả nghiên cứu của trường - viện trong năm 2026, trong đó Hà Nội đạt tối thiểu 20 doanh nghiệp. Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia được đưa vào vận hành, lựa chọn và ký hợp tác với tối thiểu 03 - 05 quỹ đầu tư tư nhân, doanh nghiệp, ngân hàng hoặc tổ chức tài chính theo nguyên tắc huy động vốn đối ứng. Quỹ này đầu tư cho tối thiểu 10 doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), khởi nguồn (spin-off). Hình thành bộ chỉ số theo dõi hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm chỉ số kết quả và chỉ số điều hành).

100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theodoing.dcs.vn. Dữ liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan và người đứng đầu.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

TĂNG CƯỜNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 70-NQ/TW VỀ BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng gia tăng, yêu cầu chuyển đổi xanh và phát triển bền vững ngày càng cấp thiết, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đang trở thành một trong những nhiệm vụ chiến lược, cấp bách và lâu dài. Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định rõ yêu cầu chuyển đổi tư duy từ “đáp ứng nhu cầu năng lượng” sang “chủ động bảo đảm an ninh năng lượng bền vững, hiện đại, thân thiện môi trường”.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh – trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước với quy mô dân số trên 14 triệu người, nhu cầu sử dụng năng lượng luôn ở mức cao. Theo số liệu cập nhật năm 2026, sản lượng điện tiêu thụ bình quân của Thành phố khoảng 168 - 173 triệu kWh/ngày; trong các ngày cao điểm đầu tháng 4/2026, mức tiêu thụ điện đã vượt 185 - 191 triệu kWh/ngày, với công suất cực đại trên 9.000 MW – cao nhất từ trước đến nay.

So với giai đoạn trước (khoảng 95 - 100 triệu kWh/ngày), mức tiêu thụ điện hiện nay đã tăng gần gấp đôi, cho thấy Thành phố đã bước vào “ngưỡng tiêu thụ năng lượng cao của siêu đô thị”. Đáng chú ý, trong điều kiện nắng nóng kéo dài, riêng điện sinh hoạt chiếm tỷ trọng lớn, trong đó thiết bị làm mát (máy điều hòa) chiếm khoảng 40–60% điện năng tiêu thụ hộ gia đình.

Bên cạnh đó, Thành phố cũng đang đối mặt với nhiều thách thức như: áp lực phụ tải tăng, nguy cơ quá tải cục bộ trong giờ cao điểm, yêu cầu giảm phát thải và chuyển dịch sang năng lượng sạch. Trước yêu cầu đó, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chương trình hành động số 10-CTrHD/TU nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phân công trách nhiệm và lộ trình triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố. Đây là cơ sở quan trọng để các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác bảo đảm an ninh năng lượng trên địa bàn sau sáp nhập.

Trên cơ sở đó, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của toàn xã hội trong bảo đảm an ninh năng lượng. Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết; đưa nội dung bảo đảm an ninh năng lượng vào chương trình, kế hoạch công tác của các cấp ủy; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên và nâng cao nhận thức cộng đồng trong sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Hai là, triển khai hiệu quả các thể chế, chính sách, tạo động lực và lợi thế cạnh tranh thúc đẩy phát triển năng lượng. Tập trung rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách

về quy hoạch, đầu tư, giá năng lượng; tháo gỡ các điểm nghẽn về pháp lý; tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển thị trường năng lượng minh bạch, cạnh tranh.

Ba là, phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng đồng bộ, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng của Thành phố, đặc biệt tại các khu vực đô thị hóa nhanh, khu công nghiệp và khu công nghệ cao. Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện và hạ tầng năng lượng theo hướng hiện đại; nâng cao năng lực dự phòng và khả năng vận hành linh hoạt; bảo đảm cung ứng điện ổn định, an toàn, liên tục cho sản xuất và sinh hoạt.

Bốn là, đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và thực hiện cam kết giảm phát thải. Tập trung triển khai đồng bộ các chương trình tiết kiệm năng lượng trong cơ quan, doanh nghiệp và hộ gia đình; khuyến khích sử dụng thiết bị hiệu suất cao; từng bước giảm cường độ phát thải, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển xanh, bền vững.

Năm là, tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; đa dạng hóa nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Sáu là, tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành hệ thống năng lượng; phát triển lưới điện thông minh; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch năng lượng trong giai đoạn mới.

Bảy là, tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế về công nghệ, tài chính và kinh nghiệm quản lý; tranh thủ nguồn lực hỗ trợ chuyển dịch năng lượng; nâng cao vị thế và năng lực hội nhập của Thành phố trong lĩnh vực năng lượng.

Việc triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia mà còn tạo nền tảng cho Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới. Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng tiếp tục gia tăng và yêu cầu chuyển dịch xanh ngày càng cấp thiết, đòi hỏi mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, đảng viên cần phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện.

(Nguồn: Phòng Khoa giáo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, trực thuộc Trung ương. Sau khi sáp nhập, Thành phố Hồ Chí Minh có 168 đơn vị hành chính cấp xã, diện tích tự nhiên 6.772,59 km², quy mô dân số 14.002.598 người. Là thành phố lớn nhất Việt Nam về quy mô dân số, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Là một đầu mối giao thông quan trọng về cả đường bộ, đường thủy và đường hàng không, nối liền các tỉnh trong vùng và còn là một cửa ngõ quốc tế. Đây là địa bàn trọng điểm mà các thế lực thù địch và các tổ chức phản động, đối tượng cơ hội chính trị trong và ngoài nước tập trung chống phá, thực hiện âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, gây bất ổn về an ninh và chính trị. Tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật diễn biến phức tạp, trong đó tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài, tội phạm ma túy, sử dụng công nghệ cao, tội phạm trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, ngân hàng, tội phạm về kinh tế hoạt động ngày càng tinh vi.

Để giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự (ANTT), an toàn xã hội (ATXH) trên địa bàn Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ANTQ), trọng tâm là lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 44-KL/TW, qua đó cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục triển khai nghiêm túc, phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương, chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của đảng viên, cán bộ và Nhân dân về vị trí, vai trò, trách nhiệm trong tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

Công tác phối hợp giữa Công an, Quân đội, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, tổ chức chính trị trong tuyên truyền, vận động đảng viên, cán bộ, Nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được nâng cao, có cơ chế phối hợp chặt chẽ. Qua đó, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân trong xây dựng thế trận lòng dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan, đoàn thể quan tâm, chú trọng thực hiện, tập trung đổi mới, đa dạng về hình thức, biện pháp thực hiện, đẩy mạnh tuyên truyền trên không gian mạng.

Qua đó, nâng cao tinh thần cách mạng, chấp hành pháp luật, ý thức cảnh giác, đấu tranh với tội phạm và hoạt động của các thế lực thù địch, tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ của các tầng lớp Nhân dân. Công tác xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chú trọng, quan tâm xây dựng, củng cố, phát huy hiệu quả tích cực trong bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở. Qua đó huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân tham gia bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ có lúc, có nơi nội dung, hình thức vận động, tuyên truyền chưa kịp thời đổi mới phù hợp với tình hình thực tiễn, chưa thu hút sự quan tâm của quần chúng Nhân dân; vẫn còn một bộ phận người dân còn mất cảnh giác trước hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, còn tư tưởng e ngại, chưa tích cực tham gia tố giác, đấu tranh với tội phạm; lực lượng chuyên trách tham mưu xây dựng phong trào bảo vệ ANTQ vẫn còn thiếu về số lượng so với khối lượng công việc thực tế, dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công tác nắm tình hình, tham mưu thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; công tác phối hợp giữa lực lượng Công an và Mặt trận Tổ quốc với các tổ chức thành viên có lúc, có nơi còn thụ động, còn tình trạng xem công tác bảo đảm an ninh trật tự là của lực lượng Công an, dẫn đến thiếu phối hợp trong các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tại địa phương...

Để phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2025, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới trên địa bàn Thành phố thời gian tới sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Bộ Công an về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, trọng tâm là Kết luận số 44-KL/TW, Nghị quyết số 12-NQ/TW và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 05/4/2023 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố.

Thứ hai, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền cho quần chúng nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vai trò, ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm của mọi người dân đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ để từ đó Nhân dân tích cực tham gia. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng giải pháp khoa học, công nghệ vào công tác tuyên truyền, phát

huy tối đa lợi thế của các phương tiện thông tin đại chúng, Internet và mạng xã hội vào công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân sát thực tiễn, phù hợp điều kiện phát triển, trình độ dân trí, tạo đồng thuận xã hội.

Thứ ba, lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Xây dựng khu dân cư, xã, phường, đặc khu, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện xây dựng “Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị” và xây dựng “Xã, phường, đặc khu, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ” trên địa bàn Thành phố.

Thứ tư, lãnh đạo xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc. Phát huy mối quan hệ phối hợp giữa Công an với Quân đội, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

Thứ năm, tiếp tục lãnh đạo công tác xây dựng lực lượng Công an Thành phố thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo Nghị quyết số 12-NQ/TW. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Chỉ thị số 04/CT-BCA ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Bộ Công an về “*Đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy trong tình hình mới*” gắn với Cuộc vận động “*Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì Nhân dân phục vụ*”.

Thứ sáu, xây dựng Kế hoạch xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Ba nhất: Kỹ luật nhất – Trung thành nhất – Gần dân nhất”.

Thứ bảy, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cấp ủy đảng trong thực hiện Kết luận số 44-KL/TW. Định kỳ sơ, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chuyên đề về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Kịp thời thực hiện tốt chế độ thi đua, khen thưởng, biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

(Nguồn: Báo cáo số 159-BC/TU ngày 24/02/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an và sự cố gắng, nỗ lực của các sở, ban, ngành, địa phương, công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được tăng cường hơn. Các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy được hoàn thiện và được phổ biến, quán triệt, tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thành phố đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Nhiều giải pháp, mô hình mới về phòng ngừa cháy, nổ, tai nạn, sự cố được triển khai đồng bộ, hiệu quả thiết thực. Công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã cứu được nhiều người và tài sản, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, xảy ra nhiều vụ cháy gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản, tập trung tại khu dân cư, nhà ở riêng lẻ, nhà trọ, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, chung cư, khu công nghiệp, chợ truyền thống, cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhà hàng, quán karaoke... làm chết nhiều người, thiệt hại nặng nề về tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn, an sinh xã hội.

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và kéo giảm các vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, giữ gìn bình yên, hạnh phúc của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội Thành phố trong kỷ nguyên mới. Đồng thời, thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/3/2026 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Qua đó, yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, các cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tập trung

nguồn lực, triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để kéo giảm các vụ cháy có thể gây thiệt hại về người, tài sản với phương châm cháy, nổ, tai nạn, sự cố là có thể phòng ngừa, hạn chế được, ngăn chặn tối đa sự cố cháy, nổ do nguyên nhân chủ quan; phòng cháy hơn chữa cháy, là quyền lợi và nghĩa vụ của tất cả mọi người, xóa bỏ triệt để tư tưởng cháy, nổ, tai nạn, sự cố không bao giờ xảy ra với mình để đề cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, ưu tiên các giải pháp ngăn ngừa cháy, nổ hiệu quả. Mỗi cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và người dân phải xác định, coi phòng ngừa cháy, nổ là trách nhiệm của chính mình, là công việc của chính cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, gia đình mình và phải thực hiện thường xuyên, bền bỉ, kiên trì, quyết tâm, quyết liệt.

2. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm của mình trong quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (*Luật số 55/2024/QH15 của Quốc hội*), các văn bản quy phạm dưới Luật (*Nghị định, Thông tư,...*) về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ một cách đồng bộ, hiệu quả và có sự hiệp đồng, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan, loại trừ quan điểm, tư tưởng “phó mặc”, “khoán trắng” cho lực lượng Công an. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là một tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, cơ sở phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình.

4. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục tham mưu, đề xuất, kiến nghị kịp thời bổ sung, điều chỉnh pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố trong giai đoạn mới. Kịp thời thể chế hóa các quy định của Trung ương thành các quy định cụ thể, phù hợp thực tế, tạo tính tự chủ, linh hoạt, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, thi hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố.

5. Rà soát, bổ sung, triển khai quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, lĩnh vực, địa phương. Ban hành chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa đảm bảo điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa

cháy; đặc biệt là tại các khu vực đô thị, dân cư hiện hữu có mật độ dân cư cao, trong khi cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng. Đầu tư lắp đặt, xây dựng trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước tập trung, điểm, bển để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy tại các bển, ao, hồ, sông suối, kênh tại khu dân cư trong đô thị và nông thôn.

6. Ưu tiên các nguồn lực để huy động đầu tư phát triển nhanh, đồng bộ về hạ tầng, phương tiện, thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phù hợp với quy mô, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, đất nước. Khẩn trương hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đảm bảo theo phê duyệt của Chính phủ về Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

7. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng chuyên nghiệp, chuyên ngành, dân phòng, cơ sở. Tăng cường nguồn ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, xã hội hóa đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho các lực lượng thực hiện công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đảm bảo định mức tối thiểu theo quy định của Bộ Công an, đồng thời bổ sung trang thiết bị chuyên dụng theo đặc thù địa bàn, cơ sở. Mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với các nước trên thế giới để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, tranh thủ nguồn lực hỗ trợ nước ngoài để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tập trung đầu tư, trang bị cho các Đội Cảnh sát chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đặc biệt tinh nhuệ để sẵn sàng tham gia hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và hỗ trợ quốc tế khi có yêu cầu.

8. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên, người lao động, học sinh, sinh viên, những nơi có nguy cơ cháy, nổ cao, bảo đảm vừa có chiều rộng, vừa chuyên sâu, trực quan, dễ hiểu, dễ nhớ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đưa nội dung kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên và các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, đảng viên, vào chương trình ngoại khóa cho học sinh phổ thông.

(Nguồn: Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI TRUNG QUỐC CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM VÀ PHU NHÂN

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tô Lâm và Phu nhân đã thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc từ ngày 14 - 17/4/2026.

Trong thời gian chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có các cuộc hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình và các cuộc hội kiến với Thủ tướng Quốc Vụ viện Lý Cường, Ủy viên trưởng Ủy ban thường vụ Nhân đại toàn quốc Triệu Lạc Tế, Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc Vương Hộ Ninh và có nhiều hoạt động quan trọng khác⁴. Trong các cuộc hội đàm, hội kiến, hai bên đã thông báo cho nhau tình hình của mỗi Đảng, mỗi nước, đi sâu trao đổi ý kiến và đạt được nhiều nhận thức chung quan trọng về quan hệ hai Đảng, hai nước cũng như tình hình quốc tế và khu vực hiện nay. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định Việt Nam luôn coi việc phát triển quan hệ với Trung Quốc là chủ trương nhất quán, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu trong tổng thể đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, đa phương hóa, đa dạng hóa. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị hai bên tăng cường tin cậy chính trị và phối hợp chiến lược ở tầm cao mới, đẩy mạnh tiếp xúc cấp cao, tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện trên các kênh Đảng, Chính phủ, Quốc hội/Nhân đại, Mặt trận Tổ quốc/Chính hiệp, tăng cường trao đổi lý luận, đào tạo cán bộ; tăng cường hợp tác thực chất giữa các cơ quan trọng yếu, thường xuyên là Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, triển khai hiệu quả cơ chế Đối thoại chiến lược 3+3 cấp Bộ trưởng. Hai bên xác lập tầm cao mới cho hợp tác kinh tế - thương mại, đầu tư và du lịch, hiện thực hóa mục tiêu phát triển của mỗi nước, tập trung nguồn lực nâng tầm kết nối hạ tầng chiến lược,...

Hai bên nhất trí tiếp tục giải quyết thỏa đáng bất đồng, thúc đẩy hợp tác phù hợp với tầm mức mới của quan hệ Việt - Trung trên cơ sở luật pháp quốc tế; tuân thủ nghiêm túc đồng thuận giữa ASEAN với Trung Quốc trong việc thực hiện Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và thúc đẩy sớm đạt được Bộ Quy tắc ứng

⁴ Thăm Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc, gặp gỡ cán bộ các cơ quan đại diện và cộng đồng người Việt Nam tại Trung Quốc; gặp gỡ thân nhân các tướng lĩnh, chuyên gia, nhân sỹ hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc; gặp gỡ thanh niên Trung Quốc và Việt Nam tham gia Chương trình “Hành trình đồ nghiên cứu, học tập”; thăm Bảo tàng Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc; chứng kiến Lễ ký các văn kiện hợp tác tiêu biểu giữa các bộ, ngành, địa phương hai nước; tìm hiểu thực tế quy hoạch và khảo sát tại Khu mới Hùng An, tỉnh Hà Bắc (Trung Quốc); thăm và làm việc tại thành phố Nam Ninh,...

xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982.

Hai bên đã ra Tuyên bố chung giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về việc tiếp tục làm sâu sắc quan hệ Đối tác hợp tác Chiến lược toàn diện, thúc đẩy xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược ở mức độ cao hơn trong thời kỳ mới; ký nhiều văn kiện hợp tác trên các lĩnh vực kênh Đảng, công an, tư pháp, kinh tế, khoa học công nghệ, chuỗi cung ứng, hải quan, dân sinh và địa phương.

Chuyên thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới Trung Quốc đã thành công tốt đẹp, đóng góp tích cực cho phát huy truyền thống hữu nghị Việt - Trung, đẩy nhanh xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược, thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển, phồn vinh của khu vực và thế giới.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

THỦ TƯỚNG LÊ MINH HƯNG THAM DỰ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG PHÁT THẢI RÒNG BẰNG 0 CHÂU Á MỞ RỘNG VỀ TỰ CHỦ NĂNG LƯỢNG

Ngày 15/4/2026, nhận lời mời của Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã tham dự Hội nghị Thượng đỉnh trực tuyến Cộng đồng phát thải ròng bằng 0 châu Á (AZEC) mở rộng về tự chủ năng lượng.

Hội nghị có sự tham dự của các nhà lãnh đạo, gồm Nhật Bản, Úc, Brunei, Campuchia, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam, cùng các nước khách mời: Hàn Quốc, Bangladesh, Ấn Độ, Sri Lanka, Đông Timor và Lãnh đạo Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Tổ chức Năng lượng quốc tế (IEA).

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae nhấn mạnh Hội nghị được tổ chức nhằm ứng phó với sự đứt gãy chuỗi cung ứng năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng của các nước châu Á. Thủ tướng Takaichi Sanae công bố Nhật Bản quyết định dành gói tài chính 10 tỷ USD để hỗ trợ đa dạng hóa nguồn cung năng lượng cho các nước châu Á, đồng thời đề xuất nâng cấp sáng kiến AZEC lên AZEC 2.0 nhằm đảm bảo an ninh năng lượng và gia tăng tính tự cường của các nền kinh tế châu Á.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhận định cuộc khủng hoảng năng lượng hiện nay phản ánh những mất cân đối mang tính cấu trúc và sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia; cho rằng giải pháp căn cơ là tăng cường tin cậy chiến lược, thúc đẩy hợp tác, đối thoại và giải quyết tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Khẳng định Việt Nam đang nỗ lực hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đề xuất 03 định hướng hợp tác quan trọng: (1) tăng cường hợp tác và phối hợp chính sách nhằm đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, thuận lợi hóa thương mại và duy trì ổn định chuỗi cung ứng; (2) nâng cao tự chủ chiến lược và năng lực chống chịu thông qua phát triển hạ tầng năng lượng, tăng cường dự trữ chiến lược và chuyển giao công nghệ; (3) đẩy nhanh triển khai hiệu quả các dự án hợp tác trong khuôn khổ AZEC.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng bày tỏ ủng hộ sáng kiến nâng cấp AZEC lên AZEC 2.0 và khẳng định Việt Nam cam kết phối hợp chặt chẽ cùng Nhật Bản và các đối tác để triển khai hiệu quả các sáng kiến của AZEC.

Lãnh đạo các nước và tổ chức quốc tế hoan nghênh sáng kiến của Nhật Bản, bày tỏ lo ngại sự đứt gãy chuỗi cung ứng, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo các tuyến lưu thông hàng hóa và ủng hộ sáng kiến AZEC 2.0, mong muốn tăng cường hợp tác để đảm bảo an ninh năng lượng.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CHUYÊN THĂM CHÍNH THỨC CỘNG HÒA ITALY VÀ THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG LẦN THỨ 152, LIÊN MINH NGHỊ VIỆN THẾ GIỚI (IPU-152) TẠI ISTANBUL, THỎ NHĨ KỲ CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI TRẦN THANH MÃN VÀ PHU NHÂN
(TỪ NGÀY 11 - 17/4/2026)

Về chuyên thăm chính thức Cộng hòa Italia của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Phu nhân

- Trong khuôn khổ chuyên thăm chính thức Cộng hòa Italia, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã có các cuộc tiếp, hội kiến, hội đàm với các lãnh đạo Italia, Đảng Tái lập Cộng sản Italia và gặp, tiếp, làm việc với một số đối tác, tổ chức, đơn vị⁵:

Tại các cuộc hội kiến, hội đàm với Tổng thống Italia Sergio Mattarella, Chủ tịch Hạ viện Italia Lorenzo Fontana và tiếp Phó Chủ tịch Thượng viện Italia Licia Ronzulli, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đề nghị hai cơ quan lập pháp tiếp tục củng cố tin cậy chính trị thông qua việc đẩy mạnh trao đổi đoàn các cấp, nhất là cấp lãnh đạo Quốc hội, các Ủy ban và Nhóm Nghị sĩ hữu nghị. Hai bên cần tăng cường chia sẻ kinh nghiệm lập pháp và giám sát để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, đồng

⁵ Gặp Thị trưởng thành phố Milan Giuseppe Sala, Lãnh sự danh dự Việt Nam tại Torino Sandra Scagliotti cùng phu quân; tiếp Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Italia - Việt Nam Chiara Gribaudo; gặp Tổng Giám đốc Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) Qu Dongyu; gặp mặt cộng đồng người Việt Nam, cán bộ, nhân viên Đại sứ quán Việt Nam và sinh viên, các lưu học sinh tiêu biểu của Việt Nam ở Italia; thăm quan Antica Trattoria della Pesa, địa chỉ lịch sử in dấu của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hành trình tìm đường cứu nước những năm 1930; dự và phát biểu tại Tọa đàm chính sách thúc đẩy hợp tác Việt Nam - Italia;...

thời phát huy vai trò của Quốc hội trong việc đôn đốc, triển khai các thỏa thuận song phương và cam kết cấp cao. Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị phía Italia tiếp tục quan tâm, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho cộng đồng người Việt Nam sinh sống, học tập và làm việc tại Italia.

Tại cuộc gặp Tổng Bí thư Đảng Tái lập Cộng sản Italia Maurizio Acerbo, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng hợp tác với Đảng Tái lập Cộng sản Italia. Chủ tịch Quốc hội đề nghị hai Đảng tăng cường hiểu biết và chia sẻ, đưa quan hệ ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất; phát huy vai trò của hai Đảng trong tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước; thúc đẩy giao lưu nhân dân, hợp tác trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục đào tạo, du lịch, hợp tác giữa các địa phương hai nước.

- Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã có các cuộc hội kiến Giáo hoàng Leo XIV và Thủ tướng Tòa thánh Vatican, Hồng y Pietro Parolin. Tại các cuộc hội kiến, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn tạo mọi điều kiện để đồng bào Công giáo Việt Nam được sống tốt đời, đẹp đạo, thực hiện tốt đường hướng “đồng hành cùng dân tộc, gắn bó với non sông”, đồng thời chia sẻ trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nhiều chức sắc, tu sĩ, tín đồ Công giáo tiếp tục được tín nhiệm bầu trúng cử. Bên cạnh đó, Quốc hội Việt Nam không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo, trong đó có Công giáo, hoạt động và phát triển theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Về chuyến thăm và tham dự Đại hội đồng IPU-152 và một số hoạt động song phương tại Thổ Nhĩ Kỳ của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Phu nhân

Phát biểu tại Phiên thảo luận chung của Đại hội đồng IPU-152 với chủ đề “Nuôi dưỡng hy vọng, bảo đảm hòa bình và bảo vệ công lý cho các thế hệ tương lai”, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định chủ đề của Đại hội đồng IPU năm nay thể hiện một thông điệp vừa mang tính thời sự vừa cấp thiết khi thế giới đang chứng kiến những bất ổn, xung đột gia tăng do cạnh tranh địa chính trị, coi thường luật pháp quốc tế, sử dụng vũ lực, hủy hoại các cơ sở hạ tầng thiết yếu, gây ra nhiều đau thương, mất mát cho hàng triệu người.

Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, với những thành tựu của hơn 40 năm Đổi mới, Việt Nam đang nỗ lực, quyết tâm tự tin, tự cường bước vào giai đoạn phát triển mới, với mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Việt Nam cũng đang thực hiện mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực, đồng thời bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ môi trường bền vững để người dân có thể thụ hưởng tốt hơn các thành quả phát

triển. Việt Nam đang và sẽ tiếp tục cùng các bạn bè, đối tác tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế.

Chủ tịch Quốc hội đề nghị IPU và các Nghị viện thành viên cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa, chung tay thúc đẩy hợp tác và đoàn kết quốc tế, củng cố tinh thần thượng tôn pháp luật và hỗ trợ các sáng kiến quốc gia vì hòa bình và phát triển. Chủ tịch Quốc hội đề xuất tăng cường ngoại giao nghị viện, đẩy mạnh đối thoại, xây dựng lòng tin và tình hữu nghị giữa các dân tộc; ngăn ngừa và giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của xung đột; tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Bên lề IPU-152, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã gặp lãnh đạo một số quốc gia: Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Tayyip Erdogan, Chủ tịch Quốc hội Gruzia Shalva Papuashvili, Chủ tịch Quốc hội Côte d'Ivoire Patrick Achi, Chủ tịch Hạ viện Kazakhstan Yerlan Koshanov,...

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC TỚI LÀO VÀ CAMPUCHIA CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN CẨM TÚ, ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, THƯỜNG TRỰC BAN BÍ THƯ

Từ ngày 09 - 10/4/2026, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã có chuyến thăm chính thức tới Lào và Vương quốc Campuchia. Đây là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của Đồng chí trên cương vị Thường trực Ban Bí thư và diễn ra ngay sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và càng có ý nghĩa khi diễn ra vào dịp nhân dân Lào và Campuchia chuẩn bị đón Tết cổ truyền Bun Pi-may của Lào và Chol Chhnam Thmey của Campuchia.

Lãnh đạo các cấp và Nhân dân hai nước đã dành cho đồng chí Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam nghi lễ đón tiếp trọng thể, những tình cảm hết sức tốt đẹp và nồng ấm. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp và mang nhiều ý nghĩa.

Thứ nhất, chuyến thăm Lào và Campuchia đầu tiên này của đồng chí Trần Cẩm Tú tiếp nối ngay sau chuyến thăm cấp Nhà nước đầu tiên của Tổng Bí thư Tô Lâm tới Lào và Campuchia sau thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV thể hiện sự coi trọng đặc biệt của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam đối với quan hệ truyền thống gắn bó đặc biệt, có ý nghĩa chiến lược của quan hệ giữa Việt Nam và từng nước. Trong các cuộc hội đàm, hội kiến, lãnh đạo cấp cao Lào và Campuchia đều chia sẻ ý nghĩa sâu sắc này.

Thứ hai, trong chuyến thăm, đồng chí Trần Cẩm Tú đã cùng các nhà lãnh đạo Lào và Campuchia trao đổi tình hình mỗi nước để cập nhật thông tin, tăng cường hiểu biết lẫn nhau. Các đồng chí lãnh đạo Lào và Campuchia đều đánh giá cao thành tựu mọi mặt của nhiệm kỳ Đại hội Đảng lần thứ XIII cũng như việc Việt Nam tổ chức thành công bầu cử Quốc hội, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, nhiệt liệt chúc mừng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam và tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Việt Nam sẽ tiếp tục giành nhiều thành tựu mới. *Thứ ba*, chuyến thăm đã góp phần tiếp tục tăng cường tin cậy chính trị, yếu tố mấu chốt

và chiến lược của quan hệ. Về kết quả thời gian qua, lãnh đạo hai nước đều đánh giá quan hệ hợp tác phát triển tích cực, toàn diện, quan hệ kinh tế - thương mại - đầu tư có nhiều khởi sắc, ngày càng xứng tầm với quan hệ chính trị; hợp tác an ninh - quốc phòng, kết nối cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông, giáo dục - đào tạo, giao lưu nhân dân ngày càng hiệu quả. Nhân chuyến thăm, lãnh đạo hai nước đã trao đổi về phương hướng và biện pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả các thỏa thuận chung cấp cao, trong đó có những vấn đề lớn và mới như phối hợp để ứng phó với những tác động từ khủng hoảng ở Trung Đông, trong đó có lĩnh vực năng lượng, điện.

Thứ tư, nhân dịp này, đồng chí Trần Cẩm Tú đã có các cuộc gặp với cộng đồng người Việt, cộng đồng doanh nghiệp ở hai nước, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và có cuộc gặp rất ý nghĩa với cựu học sinh Campuchia từng học ở Việt Nam. Các cuộc gặp đã góp phần thắt chặt thêm tình cảm giữa Việt Nam và hai nước.

(*Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương*)

VIỆT NAM - SLOVAKIA: BƯỚC TIẾN MỚI TRONG QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

Nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lê Minh Hưng, từ ngày 12 - 14/4/2026, Thủ tướng nước Cộng hòa Slovakia Robert Fico thăm chính thức Việt Nam.

Trong thời gian thăm chính thức Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp Thủ tướng Slovakia Robert Fico; cùng Thủ tướng tham dự chương trình Hòa nhạc hữu nghị Việt Nam - Slovakia. Thủ tướng Lê Minh Hưng đón, hội đàm với Thủ tướng Slovakia Robert Fico; hai nước trao 6 văn kiện hợp tác. Nhân dịp này, hai Thủ tướng đã gặp gỡ báo chí hai nước; thông báo ra Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Slovakia lên Đối tác Chiến lược; dự, phát biểu tại Diễn đàn doanh nghiệp Slovakia - Việt Nam.

Tại các buổi tiếp, hội đàm, lãnh đạo Việt Nam nhấn mạnh đây là chuyên thăm của vị lãnh đạo nước ngoài đầu tiên tới Việt Nam ngay sau khi Quốc hội Việt Nam bầu các chức danh lãnh đạo cấp cao của Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội. Chuyên thăm là minh chứng cho tình cảm chân thành và sự coi trọng mà Chính phủ và nhân dân Slovakia dành cho mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước; một dấu mốc đặc biệt, đưa quan hệ Việt Nam - Slovakia bước vào giai đoạn phát triển mới, ổn định và thực chất hơn. Lãnh đạo Việt Nam bày tỏ sự hài lòng khi hai nước chính thức nâng cấp quan hệ lên tầm "Đối tác Chiến lược" thể hiện mức độ tin cậy chính trị cao giữa hai nước.

Thủ tướng Robert Fico chia sẻ cá nhân ông có tình cảm rất đặc biệt với đất nước và con người Việt Nam, luôn trân trọng dân tộc Việt Nam anh hùng trong đấu tranh giải phóng dân tộc và một Việt Nam rất năng động trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, nhất là chính sách đối ngoại đúng đắn của Việt Nam trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp hiện nay.

Hai bên nhất trí sẽ phối hợp chặt chẽ để triển khai ngay các thỏa thuận đạt được, đặc biệt trong các lĩnh vực mang tính đột phá như kinh tế - thương mại, khoa học - kỹ thuật, quốc phòng - an ninh, công nghiệp, năng lượng tái tạo, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo (AI).

Hai bên cũng trao đổi về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm; nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc tuân thủ luật pháp quốc tế, tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và nguyên tắc cơ bản của quan hệ quốc tế; thúc đẩy giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở đối thoại, hợp tác và tôn trọng lẫn nhau; qua đó góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững và thịnh vượng của các quốc gia,...

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

KHỦNG HOẢNG NGUỒN CUNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU VÀ GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ CỦA CÁC QUỐC GIA

Xung đột tại Trung Đông làm gián đoạn nghiêm trọng nguồn cung năng lượng, đẩy giá tăng cao và buộc nhiều quốc gia phải điều chỉnh tiêu dùng. Các biện pháp ứng phó được triển khai đồng bộ, bao gồm tiết kiệm năng lượng, tăng dự trữ và thúc đẩy đầu tư nhằm bảo đảm an ninh năng lượng.

Từ cuối tháng 2/2026, eo biển Hormuz, tuyến vận chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu khí toàn cầu bị gián đoạn nghiêm trọng do xung đột Iran - Israel, ảnh hưởng trực tiếp đến hạ tầng năng lượng. Ước tính khoảng 11 triệu thùng dầu/ngày và 140 tỷ m³ khí đốt bị gián đoạn, tạo “nút thắt năng lượng” lớn, làm gia tăng lạm phát, chi phí nhập khẩu và suy giảm tăng trưởng ở nhiều quốc gia.

Khủng hoảng lan rộng sang nhiều lĩnh vực. Ngành hàng không chịu tác động nặng nề khi chi phí nhiên liệu tăng gấp đôi, khiến khoảng 53 tỷ USD giá trị vốn hóa thị trường của 20 hãng hàng không lớn bị sụt giảm. Vận tải biển gián đoạn làm tăng nhu cầu vận tải hàng không, gây quá tải hạ tầng. Đồng thời, khoảng 1/3 thương mại phân bón bị đình trệ, giá ure tăng 30 - 40%, đe dọa an ninh lương thực toàn cầu.

Trước tình trạng thiếu hụt, Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) đã xuất kho 400 triệu thùng dầu dự trữ - mức lớn nhất từ trước tới nay. Tuy nhiên, giải pháp bền vững được xác định là giảm nhu cầu tiêu thụ thông qua hạn chế đi lại, tăng sử dụng phương tiện công cộng, làm việc từ xa và tối ưu hóa tiêu dùng năng lượng.

Các quốc gia triển khai đa dạng giải pháp. Tại Trung Đông - châu Phi, nhiều nước áp dụng biện pháp tiết kiệm như rút ngắn giờ hoạt động, giảm chiếu sáng và ưu tiên nhiên liệu cho lĩnh vực thiết yếu. Ở châu Âu, các nước kiểm soát giá, áp trần điện và đẩy mạnh đầu tư dài hạn vào năng lượng tái tạo, hạt nhân và hạ tầng truyền tải.

Tại châu Á - Thái Bình Dương và Nam Á, các biện pháp tiết kiệm được triển khai linh hoạt như rút ngắn tuần làm việc, phân bổ nhiên liệu và hạn chế tiêu thụ điện. Một số quốc gia áp dụng tuần làm việc 4 ngày hoặc cắt giảm điện năng, đồng thời hỗ trợ người dân thích ứng với biến động giá. Australia tăng cường bảo đảm an ninh nhiên liệu; Ấn Độ triển khai trợ giá và ưu tiên khí hóa lỏng cho hộ gia đình.

Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg, ngày 19/3/2026 về tăng cường tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển giao thông điện. Chỉ thị yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và toàn xã hội đẩy mạnh các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp trọng điểm; thúc đẩy sử dụng nhiên liệu sinh học (E10) và lộ trình chuyển đổi nhằm giảm khoảng 10% lượng tiêu thụ xăng khoáng.

Theo các chuyên gia, cuộc khủng hoảng năng lượng hiện nay có thể tạo ra những thay đổi mang tính cấu trúc trong hành vi tiêu dùng năng lượng toàn cầu, tương tự như những biến chuyển sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ thập niên 1970, qua đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong dài hạn.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY ĐỊNH VỀ HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC THU NHẬP VÀ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH TIẾP CẬN NHÀ Ở XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 28/3/2026, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND quy định về hệ số điều chỉnh mức thu nhập và chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, với các nội dung cơ bản:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về hệ số điều chỉnh mức thu nhập cho các đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội và chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội có từ ba (03) người phụ thuộc trở lên trong cùng một hộ gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng quy định tại khoản 5, 6 và 8 Điều 76 của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023, bao gồm: a) Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị; b) Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp; c) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến chính sách về nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quy định về hệ số điều chỉnh mức thu nhập và chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

1. Hệ số điều chỉnh mức thu nhập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là **1,25**. Các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này phải đảm bảo điều kiện về thu nhập, như sau:

a) Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá **25** triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

b) Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá **37,5** triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

c) Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá **50** triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

2. Về chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội có từ ba (**03**) người phụ thuộc trở lên trong cùng một hộ gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Được áp dụng hệ số điều chỉnh mức thu nhập là **1,35**. Các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này có từ ba (**03**) người phụ thuộc trở lên trong cùng một hộ gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải đảm bảo điều kiện về thu nhập, như sau:

Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá **27** triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá **40,5** triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá **54** triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

b) Được ưu tiên lựa chọn căn hộ có diện tích lớn hoặc có từ **02** phòng ngủ trở lên (nếu có).

(Nguồn: Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Ngày 30/3/2026, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chương trình số 15-CTrHĐ/TU Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, với các nội dung cơ bản:

1. Mục tiêu

1.1. Cụ thể hóa mục tiêu phát triển của Nghị quyết Đại hội XIV và góp phần thực hiện mục tiêu, định hướng đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội I của Đảng bộ Thành

phổ để xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế tư nhân; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để Thành phố Hồ Chí Minh tiên phong cùng cả nước trong kỷ nguyên mới.

1.2. Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có sự quản lý của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới; Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại; Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước; Xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

1.3. Đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh, toàn diện; tiếp tục hoàn thiện mô hình về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, nghĩa tình, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tiên phong bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

1.4. Huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của quốc gia đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 10 - 11%/năm. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 14.000 - 15.000 USD; Tổng vốn đầu tư xã hội bình quân 05 năm 35 - 40% GRDP; Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt 60%; Kinh tế số chiếm từ 30 - 40%/GRDP; Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2 - 3% GRDP, bố trí ít nhất 4 - 5% tổng chi ngân sách hàng năm cho khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 8%/năm.

2.2. Về xã hội: Chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức trên 0,8; Đến năm 2030, đạt 35,1 giường bệnh/10.000 dân, 21 bác sĩ/10.000 dân và 35 điều dưỡng/10.000 dân; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$ vào năm 2026; bao phủ toàn dân vào năm 2030; Tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học đạt ít nhất 24% trở lên; Tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 35% trở lên; Phấn đấu đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố.

2.3. Về đô thị và môi trường: Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 16 - 26%; Tỷ lệ thu gom nước thải đô thị đến năm 2030 đạt khoảng 80%; Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được tái chế, xử lý bằng công nghệ mới trên 90%; Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 11%; Đến cuối năm 2030, phân đấu hoàn thành di dời 50% căn nhà trên và ven kênh, rạch trên địa bàn Thành phố (khoảng 20.000 căn).

2.4. Về quốc phòng, an ninh: Đảm bảo tuyển quân hằng năm đạt 100%, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh toàn diện, “mẫu mực tiêu biểu”, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh; Giảm tối thiểu 5% mỗi năm số vụ phạm tội về trật tự xã hội và tai nạn giao thông; Hằng năm phân đấu kéo giảm 5% tổng số vụ cháy cấp III trở lên; Phân đấu trên 50% xã, phường, đặc khu không ma túy; 100% xã, phường, đặc khu không phức tạp về ma túy; tiến tới kiểm soát và đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

2.5. Về xây dựng Đảng: Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước, giảm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ dưới 0,5%/năm; 100% người đứng đầu cấp ủy thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương; Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên; Thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 100% tổ chức đảng, đảng viên theo chương trình và kế hoạch; Kiểm tra, giám sát 100% việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, đảng viên; 100% tổ chức đảng xây dựng thực hiện chuyển đổi số có hiệu quả; Hằng năm, các cấp ủy đảng trực thuộc có ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo”, trong nhiệm kỳ có ít nhất 50 mô hình “Dân vận khéo” được nhân rộng.

3. Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu trên, Chương trình hành động cũng đề ra 9 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gồm:

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững; đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế dưới sự lãnh đạo của Đảng, có sự quản lý của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới.

Thứ hai, phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên nền tảng đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hoà toàn diện trên mọi lĩnh vực.

Thứ ba, tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược; đẩy mạnh đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của nền kinh tế.

Thứ tư, phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững; đẩy mạnh xây dựng và phát huy hiệu quả Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trở thành nét đặc trưng tiêu biểu của Thành phố, gắn với di sản, công trình văn hóa, thể thao và các hoạt động sáng tạo.

Thứ năm, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thúc đẩy chuyển đổi xanh, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu.

Thứ sáu, tiếp tục xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của đất nước. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác đối ngoại.

Thứ bảy, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Thứ tám, thực hiện đồng bộ nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; hoàn thiện tổ chức, bộ máy, xây dựng chính quyền Thành phố tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao đạo đức, hiệu quả công vụ gắn với xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, dân chủ, pháp quyền, phục vụ Nhân dân.

Thứ chín, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo thật sự có đủ phẩm chất, năng lực, đoàn kết, gương mẫu, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá phát triển, xứng đáng với truyền thống của Đảng bộ và lòng tin của Nhân dân: (1) Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị; (2) đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận; (3) tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức; (4) đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; bảo đảm hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; (5) tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; (6) chú trọng xây dựng Đảng về cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là cấp cơ sở, nhất là người đứng đầu; (7) tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; (8) kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực: *Hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại địa phương; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm túc các quy trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, công khai kết quả xử lý; thành lập các tổ công tác kiểm tra liên ngành tại những lĩnh vực nhạy cảm; đẩy mạnh tuyên truyền về văn hoá liêm chính; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;* (9) tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

4. Các Chương trình trọng điểm, đột phá

1. Đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển, tập trung 3 nội dung trọng tâm: (1) Tiếp tục tập trung tháo gỡ, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc tồn đọng nhiều năm đối với các dự án, công trình, đất đai trên tinh thần công khai, minh bạch để nhanh chóng khơi thông nguồn lực cho phát triển; (2) Chủ động đề xuất điều chỉnh, sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 nhằm đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù về thúc đẩy phát triển Thành phố; (3) Thí điểm mô hình đô thị tự chủ trong thành phố với quyền tự chủ cao trong quy hoạch, điều hành đô thị thông minh và tỷ lệ phân bổ ngân sách phù hợp, bảo đảm đủ nguồn lực để triển khai các mục tiêu phát triển của thành phố trong giai đoạn sắp tới.

2. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung vào 08 nội dung trọng tâm sau: (1) Thúc đẩy liên kết vùng thông qua hệ thống đường đối ngoại kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Lâm Đồng gồm đường Vành đai, cao tốc, Quốc lộ, đường trục chính đô thị, đường ven biển, ven sông, các nút giao thông, cầu lớn; Các tuyến đường ven biển, đường ven sông Sài Gòn; Các tuyến đường kết nối cao tốc, kết nối cảng biển, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; Các đường trục chính đô thị Bắc - Nam, Xây dựng đường trục Đông Tây (*đường Võ Văn Kiệt*) nối dài từ Quốc lộ 1 đến ranh tỉnh Tây Ninh, Xây dựng đường mở mới phía Tây Bắc (*từ đường Vành đai 2 đến giáp ranh tỉnh Tây Ninh*), Trục động lực Bình Dương - Tây Ninh, Đường và cầu kết nối số 1 (quốc lộ 56B),... (2) Phát triển hệ thống đường sắt đô thị gồm: 10 tuyến đường sắt đô thị theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội, Tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành, Tuyến đường sắt đô thị kết nối trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Giờ; (3) Đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt chở hàng kết hợp hành khách (*tuyến Bà Bằng - Dĩ An - Cái Mép Thị Vải, Bà Bằng - Mộc Bài, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Nâng cấp tuyến đường sắt Bình Triệu - Hòa Hưng*); (4) Phát triển hệ thống cảng biển Cái Mép hạ, Cái Mép hạ hạ lưu; Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ gắn với hệ thống Logistics; cảng biển hành khách quốc tế Vũng Tàu, cảng biển hành khách quốc tế trên sông Sài Gòn; cải tạo nâng cấp kết cấu hạ tầng đường thủy theo quy hoạch; (5) Nâng cấp, mở rộng sân bay Côn Đảo, đáp ứng nhu cầu vận tải và phát triển du lịch; (6) Nạo vét, cải tạo hệ thống kênh, sông, rạch; hệ thống kiểm soát triều; hệ thống cống thoát nước; đầu tư xây dựng hệ thống công thu gom và nhà máy xử lý nước thải; (7) Phát triển hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giao thông xanh; ứng dụng AI, IoT, dữ liệu lớn trong quản lý, điều hành; (8) Phát triển các khu đô thị xanh, thông minh, sinh thái.

3. Tập trung chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, tập trung vào 09 nội dung trọng tâm sau: (1) Thúc đẩy đổi mới toàn diện và thực chất hệ thống giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; (2) Triển khai phát triển và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp

(STEAM), phổ cập năng lực tiếng Anh; (3) Đảm bảo số lượng phòng học trên dân số trong độ tuổi đi học (*ít nhất 300 phòng học/10 ngàn dân, trong độ tuổi đi học từ 3 đến 18 tuổi*), hướng tới 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường đều được đi học; (4) Thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đào tạo, thu hút, đãi ngộ và giữ chân nhân tài trong các lĩnh vực then chốt; (5) Xây dựng hệ sinh thái đào tạo - nghiên cứu - khởi nghiệp đạt chuẩn quốc tế; (6) Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với chuyển đổi số và thị trường lao động; hình thành một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo trình độ tương đương khu vực và thế giới; (7) Quy hoạch phát triển quỹ đất phục vụ giáo dục đại học; (8) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, mở rộng chương trình trao đổi giảng viên quốc tế và phát huy vai trò của chuyên gia, nhà khoa học trong tư vấn và hoạch định chính sách giáo dục - đào tạo Thành phố; (9) Đẩy mạnh ứng dụng mô hình quản trị hiện đại, xây dựng hệ thống KPI công vụ, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả đầu ra; thực hiện luân chuyển, bố trí cán bộ gắn với chiến lược phát triển từng lĩnh vực, từng địa bàn.

5. Tiến độ thực hiện

Năm 2026: Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Chương trình hành động đến các cấp ủy trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Xây dựng các chương trình, đề án, chuyên đề, dự án để cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động.

Từ năm 2026 - 2030: Tập trung, quyết liệt, nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án, chuyên đề, dự án theo tiến độ đề ra. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động hằng năm. Tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình hành động.

(Nguồn: Chương trình số 15-CTrHĐ/TU ngày 30/3/2026 của Thành ủy)